

Bản án số: 108/2018/HS-ST

Ngày: 25 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thanh

2. Ông Thôi Đại Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2018/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Minh Đ, sinh năm 1988, tại tỉnh Tiền Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Phạm Văn P (đã chết) và mẹ Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1964; vợ Nguyễn Thị L và có 02 con; tiền án: Tại Bản án số 335/2012/HSST ngày 24/10/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và tại Bản án số 198/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 01/4/2018 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1973; trú tại: khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt);

2. Chị Lê Thị N, sinh năm 1993; trú tại: khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt);

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; trú tại: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, Phạm Minh Đ đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ 01: Khoảng tháng 8/2017, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS: 60B3-376.60 đi tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT thì thấy phòng trọ của anh Lê Văn T, sinh năm 1973, HKTT: Ấp X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Tiền Giang cửa mở, không có người trong coi. Đ lén lút vào trong phòng lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu SamSung A7 màu trắng. Sau đó, Đ mang đi bán lấy tiền tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 42/KL ngày 07/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND thị xã Phú Mỹ kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu SamSung A7 màu trắng trị giá 6.900.000đ (sáu triệu, chín trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 02: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/4/2018, Đ điều khiển xe mô tô BKS: 60S9-4518 (mượn của Nho, không rõ nhân thân lai lịch) mang theo 01 mỏ lết đi tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua phòng trọ của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1993 ở khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT thì thấy cửa khóa ngoài, không có người trong coi. Đ đi vào dùng mỏ lết bẻ gãy khoen khóa cửa phòng rồi lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia XA1 màu vàng đồng; 01 điện thoại di động hiệu Intel it1506 Plus; 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen. Đ bỏ hết tài sản vào chiếc túi xách đựng laptop lấy được trong phòng bà N rồi đi đến nhà bạn ở xã X, huyện Y, tỉnh Đồng Nai chơi nhưng không gặp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/KL ngày 05/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND thị xã Phú Mỹ kết luận:

01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia XA1 màu vàng đồng trị giá 5.500.500đ (năm triệu, năm trăm nghìn, năm trăm đồng); 01 điện thoại di động hiệu Intel it1506 Plus trị giá 1.096.500đ (một triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, năm trăm đồng); 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen trị giá 8.400.000đ (tám triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 3: Khoảng 11 giờ ngày 01/4/2018, Đ đi ngang nhà ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 ở ấp X, xã Y, huyện Z thấy không có người trong coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ đi tới cửa chính sử dụng mỏ lết bẻ gãy khoen khóa cửa vào trong nhà lấy trộm chiếc ti vi hiệu Samsung SUHD màu đen-bạc; 02 vòng tay bằng bạc có đường kính 6cm, 01 sợi dây chuyền bằng bạc dài 36cm, 01 nhẫn đeo tay bằng bạc có hạt màu xanh đường kính 1,5cm. Đ mang toàn bộ số tài sản đi về phòng trọ, khi đến khu phố X, phường Y, thị xã Z thì bị chị Nguyễn Thị N phát hiện tri hô cùng mọi người bắt giữ Đ. Tang vật thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia XA1; 01 điện thoại di động hiệu Intel it1506 Plus; 01 máy tính xách tay hiệu Dell; 01 ti vi hiệu Samsung SUHD; 01 xe mô tô BKS: 60S9-4518. Đối với 02 chiếc vòng bạc, 01 sợi dây chuyền, 01 cái nhẫn Đức nghĩ không có giá trị nên đã vứt tại khu vực đường nội bộ KCN Mỹ Xuân B1, phường Mỹ Xuân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã thu giữ số tài sản trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/KL ngày 05/4/2018, 44/KL ngày 07/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND thị xã Phú Mỹ kết luận: 01 ti vi hiệu Samsung SUHD màu đen-bạc trị giá 13.300.000đ (mười ba triệu, ba trăm nghìn đồng); 02 vòng tay bằng bạc có đường kính 6cm, 01 sợi dây chuyền

bằng bạc dài 36cm, 01 nhẫn đeo tay bằng bạc có hạt màu xanh đường kính 1,5cm có tổng trị giá 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia XA1, 01 điện thoại di động hiệu Intel it1506 Plus, 01 máy tính xách tay hiệu Dell cho bà Phạm Thị N; trả lại 01 ti vi hiệu Samsung SUHD; 02 vòng tay bằng bạc; 01 sợi dây chuyền bằng bạc; 01 nhẫn đeo tay bằng bạc cho ông Nguyễn Văn T theo quyết định xử lý vật chứng số: 38/QĐ ngày 21/5/2018. Chiếc mô tô trong quá trình Đ bị người dân truy đuổi đã bị mất không thu hồi được. Đối với chiếc xe mô tô BKS: 60S9-4518, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã thu giữ và đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại di động hiệu SamSung A7 của ông Lê Văn T bị mất không thu hồi được, ông T yêu cầu Đ bồi thường số tiền 6.900.000đ (Sáu triệu chín trăm ngàn đồng). Riêng bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 28/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành đã truy tố Phạm Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ mức án từ 3 năm đến 4 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận yêu cầu của bị hại Lê Văn T, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo giá của hội đồng định giá xác định là 6.900.000đ (Sáu triệu chín trăm ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng: Trả lại chiếc xe mô tô BKS 60S9-4518 cho cơ quan công an thị xã Phú Mỹ để tiếp tục điều tra làm rõ nguồn gốc và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận giám định hay các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan; bị cáo Đ nói lời sau cùng: xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh:

Khoảng 9 giờ ngày 01/4/2018, tại khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bị cáo Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị N là 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia XA1; 01 điện thoại di động hiệu Intel it1506 Plus; 01 máy tính xách tay hiệu Dell; tổng trị giá tài sản là: 14.997.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ ngày 01/4/2018, tại ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Đồng Nai, Phạm Minh Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn T là 01 chiếc ti vi hiệu Sam Sung SUHD, 02 vòng tay bằng bạc, 01 sợi dây chuyền bằng bạc và 01 chiếc nhẫn đeo bằng bạc; tổng trị giá tài sản là: 13.430.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ khai nhận thêm hành vi phạm tội trước đó; cụ thể: Khoảng tháng 8/2017, tại khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Lê Văn T là 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung A7 có trị giá 6.900.000 đồng.

Các hành vi trên mà bị cáo Đ đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Áp dụng khung hình phạt:

Tại Bản án số 335/2012/HSST ngày 24/10/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Tại Bản án số 198/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; nên được xác định là tái phạm. Ngày 04/11/2015 bị cáo Đ đã chấp hành xong hình phạt tù và thi hành xong bản án, nhưng bị cáo thực hiện tội phạm mới vào tháng 7 năm 2017 (là nằm trong thời hạn chưa được xóa án tích) nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra thì thấy: Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, liều lĩnh và do tham lam tư lợi. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tính tiết tăng nặng: Bị cáo Đ phạm tội 03 lần nên áp dụng tính tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt.

[6] Về tính tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đ tự khai nhận hành vi phạm tội trước đó (người phạm tội tự thú) và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo Đ đồng ý bồi thường cho bị hại - anh Lê Văn T số tiền là 6.900.000 đồng, nên ghi nhận là phù hợp.

Bị hại anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô BKS 60S9-4518 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội; qua xác minh chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1979; bị cáo Đ khai là mượn của ông N; tuy nhiên, cơ quan công an chưa xác minh được lai lịch và chủ sở hữu chiếc xe; chưa tiến hành các thủ tục đăng báo tìm người sở hữu, nên xét thấy cần thiết phải giao trả lại chiếc xe mô tô BKS 60S9-4518 cho cơ quan công an thị xã Phú Mỹ để tiếp tục điều tra làm rõ nguồn gốc và xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí:

Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự trong vụ án hình sự 345.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Phạm Minh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: Phạm Minh Đ 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 587 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Phạm Minh Đ phải bồi thường cho anh Lê Văn T số tiền 6.900.000đ (Sáu triệu chín trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại chiếc xe mô tô BKS 60S9-4518 cho cơ quan công an thị xã Phú Mỹ để tiếp tục điều tra làm rõ nguồn gốc và xử lý theo quy định của pháp luật.

(Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 91 ngày 24/7/2018).

4. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Phạm Minh Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 345.000đ (Ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện

theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Xuân Long